

PHỤ LỤC
BẢNG ĐĂNG KÝ THI ĐUA CỦA XÃ MĂNG RI NĂM 2026
THUỘC CỤM THI ĐUA SỐ 8 THUỘC TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số: /UBND-VHXXH ngày tháng năm 2026 của UBND xã Măng Ri)

STT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký thi đua năm 2026
I	Nội dung I: Các tiêu chí thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (điểm chuẩn 650 điểm, điểm thưởng 40 điểm)	650	650
1	Chỉ tiêu về kinh tế	180	180
1.1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	100	100
1.2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	50	50
1.3	Thu nhập bình quân đầu người	30	30
2	Chỉ tiêu về văn hóa – xã hội	180	180
2.1	Đào tạo lao động và giải quyết việc làm: - Tỷ lệ lao động qua đào tạo (15 điểm) - Số lao động có việc làm tăng thêm (15 điểm)	30	30
2.2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	30	30
2.3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	30	30
2.4	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	30	30
2.5	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	30	30
2.6	Tiêu chí về xây dựng nông thôn mới	30	30
3	Chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường	60	60
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng	20	20
3.2	Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh	20	20
3.3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	20	20
4	Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	110	110
4.1	Công tác tuyển quân, giao quân nghĩa vụ quân sự	30	30
4.2	Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (Đạt: 50 điểm; không đạt: 00 điểm)	50	50
4.3	Công tác bảo đảm an toàn giao thông (Cách tính điểm đối với số vụ, số người chết, số người bị thương so với năm trước: Nếu không tăng, không giảm = điểm chuẩn, nếu tăng thì lấy điểm chuẩn trừ 03 điểm, nếu giảm lấy điểm chuẩn cộng 03 điểm)	30	30
4.3.1	Số vụ tai nạn giao thông tại địa phương so với năm trước	10	10
4.3.2	Số người chết do tai nạn giao thông tại địa phương so với năm trước	10	10
4.3.3	Số người bị thương do tai nạn giao thông tại địa phương so với năm trước	10	10
5	Công tác giải ngân (Đạt 100% kế hoạch, nhiệm vụ được 60 điểm; đạt dưới 100% kế hoạch, nhiệm vụ số điểm được tính theo tỷ lệ tương ứng).	60	60
6	Kết quả Chỉ số Cải cách hành chính - Xếp loại Hoàn thành xuất sắc: 30 điểm; - Xếp loại Hoàn thành tốt: 20 điểm; - Xếp loại Hoàn thành: 00 điểm.	30	30
7	Kết quả Chuyển đổi số - Xếp loại tốt: 30 điểm; - Xếp loại khá: 20 điểm; - Xếp loại Trung bình: 00 điểm.	30	30
II	Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (điểm chuẩn 150 điểm)	150	150
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (Có văn bản tổ chức học tập, triển khai quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có văn bản và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, Quyết định, Kết luận do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành). (Thực hiện tốt: 20 điểm; khá: 15 điểm; trung bình: 05 điểm)	20	20
2	Tổ chức triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Có văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; có mô hình, cách làm đem lại hiệu quả; có biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến).	20	20

STT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký thi đua năm 2026
	<i>(Thực hiện tốt: 20 điểm; khá: 15 điểm; trung bình: 05 điểm)</i>		
3	Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; kỷ luật kỷ cương hành chính; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. <i>(Thực hiện tốt 25 điểm, khá 15 điểm, trung bình 05 điểm)</i> Điểm trừ: Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, mỗi trường hợp trừ 05 điểm; có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý hình sự, tùy theo tính chất, mức độ, khối, cụm thi đua xem xét trừ 10 điểm/01 trường hợp hoặc không bình xét đề nghị khen thưởng.	25	25
4	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí <i>(Có văn bản thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng)</i> <i>(Thực hiện tốt: 10 điểm; khá: 05 điểm; trung bình: 02 điểm)</i>	10	10
5	Kết quả xếp loại Đảng bộ xã: <i>(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 50 điểm; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: 00 điểm)</i>	50	50
6	Kết quả xếp loại tổ chức đoàn thể, gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc <i>(Mỗi tổ chức đoàn thể HTXSNV được 05 điểm; HTTNV được 03 điểm; HTNV: 00 điểm).</i>	25	25
III	Nội dung III: Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (Điểm chuẩn 150 điểm, điểm thưởng 10 điểm)	150	150
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng <i>(Thực hiện tốt: 05 điểm; khá: 03 điểm; trung bình: 01 điểm).</i>	5	5
2	Ban hành các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương <i>(Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quyết định thành lập Hội đồng TĐKT; Quy chế hoạt động của HĐTĐKT; Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến...).</i> <i>(Triển khai, ban hành đầy đủ, có hiệu quả: 30 điểm; Triển khai, ban hành thiếu: trừ 02 điểm/01 văn bản).</i>	30	30
3	Tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua	40	40
3.1	Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, các ngành, các cấp phát động <i>(Triển khai đầy đủ, có hiệu quả: 25 điểm; Triển khai thiếu: trừ 05 điểm/01 phong trào)</i>	25	25
3.2	Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của cơ quan, đơn vị, địa phương. Mỗi phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt phải có: - Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua (03 điểm/phong trào); - Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời, có mô hình hay, cách làm hiệu quả (02 điểm/phong trào); <i>(Mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề có đủ các tiêu chí nêu trên được 05 điểm; điểm tối đa cho các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt là 15 điểm).</i>	15	15
4	Công tác phát hiện, xây dựng và bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả	15	15
4.1	- Có kế hoạch, giải pháp, biện pháp trong việc phát hiện, xây dựng và bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả: 05 điểm - Có điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả được tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của địa phương, phương tiện truyền thông của tỉnh, Trung ương: 05 điểm. Điểm thưởng: Thưởng 05 điểm cho cơ quan, đơn vị, địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong các phong trào thi đua.	10	10
4.2	Có giới thiệu điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng): 05 điểm.	5	5
5	Công tác khen thưởng	40	40
5.1	Gửi hồ sơ khen thưởng đảm bảo thời gian theo quy định: 10 điểm. <i>(hồ sơ gửi trễ hạn, mỗi lần trừ 02 điểm)</i>	10	10

STT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA	Điểm chuẩn	Điểm đăng ký thi đua năm 2026
5.2	Có 100% hồ sơ đề nghị khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 20 điểm <i>(Cứ có 01 hồ sơ đề nghị khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại: trừ 02 điểm).</i>	20	20
5.3	Tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh trở lên cho công chức, viên chức, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) so với tổng số cá nhân được cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng. <i>(Tỷ lệ từ 50% trở lên: 10 điểm; Tỷ lệ từ 40% đến dưới 50%: 08 điểm; Tỷ lệ từ 30 đến dưới 40%: 06 điểm; Tỷ lệ dưới 30%: 05 điểm.).</i> Điểm thưởng: Thưởng 05 điểm cho cơ quan, đơn vị, địa phương có tỉ lệ khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên cho công chức, viên chức, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) trên 60 %.	10	10
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng - Không có phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo: 05 điểm - Có nhưng giải quyết kịp thời, đúng quy định, không phát sinh vượt cấp: 04 điểm. - Có nhưng không giải quyết kịp thời, để phát sinh vượt cấp hoặc có đơn thư do cơ quan có thẩm quyền chuyển nhưng không xử lý: 00 điểm.	5	5
7	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng: Tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức: 05 điểm; không tham gia: 00 điểm.	5	5
8	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo 6 tháng, năm và các văn bản khác về công tác thi đua, khen thưởng <i>(Ban hành các văn bản đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định: 10 điểm, thiếu hoặc chậm thì trừ 01 điểm/01 văn bản).</i>	10	10
TỔNG ĐIỂM (I+II+III)		950	950

TỔNG ĐIỂM (I+II+III): 950 ĐIỂM
ĐIỂM THƯỞNG: 50 ĐIỂM
TỔNG: 1.000 ĐIỂM